

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST
Ngày 03-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Khánh.
2. Bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2012/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2012 (vụ án được tạm đình chỉ và được tiếp tục giải quyết ngày 02 tháng 01 năm 2019) về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng N, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Hoàng N trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn T ngày 05-12-2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống

hòa thuận chỉ được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị được người thân giới thiệu gặp nhau được thời gian ngắn là đã đồng ý tự nguyện kết hôn nên chưa có thời gian tìm hiểu kỹ về nhau, khi chung sống vợ chồng rồi mới thấy không hợp nhau về tính nết, không có tình cảm với nhau, bản thân chị T khô khan lạnh nhạt, không gần gũi với chồng. Bên cạnh đó giữa chị T với mẹ đẻ anh cũng có mối quan hệ không tốt, luôn xảy ra mâu thuẫn khiến không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng anh chị luôn lạnh nhạt và liên tục xảy ra xô xát. Đến tháng 4-2012 chị T đã bỏ về ở hẳn tại nhà bố mẹ đẻ tại xã M, huyện B. Anh chị ly thân nhau từ đó đến nay không còn gặp gỡ, quan hệ gì với nhau nữa. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn T.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn T trình bày: Về thời gian, điều kiện chị kết hôn với anh Hoàng N và thời gian vợ chồng chung sống với nhau đúng như anh đã trình bày. Chị T xác định nguyên nhân anh chị mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính nết, không có tình cảm với nhau. Thêm vào đó giữa chị với mẹ đẻ anh N cũng mâu thuẫn nặng nề khiến không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt nên chị vô cùng chán nản. Đến tháng 4-2012 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã M, huyện B ở và anh chị ly thân nhau từ đó đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh N không còn, tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn anh N tại vì gia đình chị theo Đạo Thiên Chúa nên chị không được phép ly hôn.

Về con chung: Anh N và chị T đều thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên anh chị không đề nghị giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh N, chị T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo, các bước tiến hành của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định; Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là anh N đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng chị T chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng Pháp lệnh

số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-02-2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa anh Hoàng N và chị Nguyễn T. Về án phí ly hôn sơ thẩm anh N phải chịu 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là chị Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng N và chị Nguyễn T là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 05-12-2011 tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi kết hôn anh chị chưa có thời gian tìm hiểu kỹ nên chưa hiểu rõ về tính nết của nhau, khi về chung sống vợ chồng rồi mới thấy không hợp nhau về tính nết, không có tình cảm với nhau; bên cạnh đó thì mâu thuẫn giữa chị T với mẹ đẻ anh N cũng diễn ra gay gắt, căng thẳng. Từ tháng 4-2012 đến nay anh chị đã ly thân nhau mỗi người một nơi, không còn gặp gỡ, quan hệ gì với nhau nữa. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn chị T; còn chị T mặc dù không đồng ý ly hôn anh N nhưng chị cũng xác định vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ khi mới kết hôn được một thời gian ngắn và thực tế anh chị đã ly thân nhau từ bảy năm nay, việc chị không đồng ý ly hôn chỉ là do vấn đề về tôn giáo không cho phép. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng thực tế hôn nhân giữa anh N và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho anh N được ly hôn chị T là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh N và chị T cùng xác định không có con chung nên không đề nghị giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn*: Anh N, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết đối với những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-02-2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Hoàng N và chị Nguyễn T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/01589 ngày 17 tháng 4 năm 2012 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Anh N đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh Hoàng N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS H. Bình Lục;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ